

Số: 02A/2020/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa 13 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006; Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng VINACONEX được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/03/2019;
- Căn cứ Biên bản họp số 02/2020/BB-ĐHĐCĐ ngày 15/5/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư năm 2020 của Công ty theo Báo cáo số 86/2020/BC-TGD ngày 29/4/2020 của Ban Tổng giám đốc Công ty, với các nội dung chính như sau:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

Bảng 1: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty mẹ

DVT: Đồng

T T	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2019 (NQ ĐHCĐ bất thường 2019)	Thực hiện năm 2019	Tỉ lệ TH/KH 2019 (%)
1	Sản lượng điện (KWH)	KWH	437.552.933	430.098.335	98,30
2	Doanh thu và thu nhập	VNĐ	411.265.390.034	421.874.650.498	102,58
	Trong đó: Doanh thu bán điện	VNĐ	396.221.390.034	383.435.320.764	96,78
	Doanh thu hoạt động và TN khác	VNĐ	15.044.000.000	38.439.329.734	255,51
3	Tổng chi phí	VNĐ	180.485.870.693	191.038.729.136	105,84
4	LN trước thuế	VNĐ	230.779.519.341	230.835.921.363	100,02
5	Thuế TNDN	VNĐ	11.807.727.447	11.612.466.955	98,35
6	Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	218.971.791.894	219.223.454.408	100,11
7	Tỷ lệ cổ tức	%	30-35%	32%	100



Bảng 2: Kết quả SXKD năm 2019 của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Công ty CP Vinaconex P&C	Công ty CP Thủy điện Bái Thượng	Công ty CP Thủy điện Xuân Minh	Tổng cộng
1	Sản lượng (Kwh)	430.098.335	25.284.125	63.625.927	519.008.387
2	Doanh thu và thu nhập	421.874.650.498	30.168.312.559	78.196.524.063	530.239.487.120
3	Tổng chi phí	191.038.729.136	26.909.547.211	58.258.381.067	276.206.657.414
4	Lợi nhuận trước thuế	230.835.921.363	3.258.765.348	19.938.142.996	254.032.829.707
5	Thuế TNDN	11.612.466.955	-	-	11.612.466.955
6	Lợi nhuận sau thuế	219.223.454.408	3.258.765.348	19.938.142.996	242.420.362.752
7	Tỷ lệ cổ tức	32%	5%	12%	

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

Bảng 1: Bảng các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020 Công ty mẹ

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ KH 2020/TH 2019 (%)
1	Sản lượng điện (KWH)	430.098.335	417.589.022	97,09
2	Doanh thu và thu nhập	421.874.650.498	551.928.556.449	130,82
3	Tổng chi phí	191.038.729.136	296.277.619.446	155,08
4	Lợi nhuận trước thuế	230.835.921.363	255.650.937.003	110,75
5	Thuế TNDN	11.612.466.955	12.690.114.850	109,28
6	LN sau thuế	219.223.454.408	242.960.822.153	110,83
7	Tỷ lệ cổ tức (%)	32	30-35	

Bảng 2: Kế hoạch Sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2020

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng cộng
1	Sản lượng (Kwh) (Theo công suất thiết kế)	Kwh	678.039.163
2	Doanh thu và thu nhập	Triệu đồng	859.853
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	505.506
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	354.348
5	Thuế TNDN	Triệu đồng	16.519
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	337.829

1.3. Kế hoạch đầu tư

Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác đầu tư trong năm 2020, trong đó:

Thông qua việc góp vốn/ mua cổ phần/ mua phần vốn góp tại các công ty sau trong năm 2020 bằng nguồn vốn tự có và vốn huy động dài hạn (bao gồm nhưng không giới hạn vốn vay, phát hành TP):

1. Công ty TNHH Thủy điện Đắk Robaye
2. Công ty TNHH Thủy điện Đắk Lô 4
3. Công ty TNHH MTV Nhà máy Thủy điện Thác Ba
4. Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La

ĐHĐCĐ giao cho Hội đồng quản trị chủ động đàm phán, quyết định phương án chi tiết góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp tại các công ty nêu trên trong trường hợp phương án sử dụng vốn thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư năm 2020, trong trường hợp cần thiết có thể điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư để phù hợp với tình hình thực tế hoạt động trong năm 2020.

Điều 2: Thông qua đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 theo Báo cáo số 88/2020/BC-HĐQT ngày 29/4/2020 của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 3: Thông qua hoạt động và kết quả kiểm tra của Ban kiểm soát năm 2019; Kế hoạch công tác của Ban kiểm soát năm 2020 theo Báo cáo số 87/2020/BC-BKS ngày 29/4/2020 của Ban kiểm soát Công ty.

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán.

Điều 5: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển năng lượng Vinaconex.

Điều 6: Thông qua việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2019 theo Tờ trình số 12/2020/TT-HĐQT ngày 29/4/2020 của Hội đồng quản trị và Phương án chi trả cổ tức năm 2019 theo Tờ trình số 11/2020/TT-HĐQT ngày 29/4/2020 của Hội đồng quản trị như sau:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2019 là: **219.223.454.408 đồng**.
- + Đã thực hiện chi Phụ cấp HĐQT và BKS năm 2019 theo Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông ngày 16/3/2019 là: **2.127.500.000 đồng**.
- Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức, chi thưởng và phân phối các quỹ: **217.095.954.408 đồng**. Trong đó:
 - + Chia cổ tức năm 2019 là **32%** bằng cổ phiếu, tương ứng vốn điều lệ dự kiến là **752.399.900.000 đồng** sau khi tăng vốn.
 - + Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: **4.384.469.000 đồng** bằng 2% Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2019.
 - + Chi thưởng cho các tổ chức, Ban điều hành hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019: **2.034.000.000 đồng**.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2019 còn lại chưa phân phối: **210.677.485.408 đồng**.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục



sửa đổi Điều lệ, đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất các đợt phát hành chi trả cổ tức bằng cổ phiếu.

Điều 7: Thông qua kết quả thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 và phương án trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 như sau:

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Đã chi trả năm 2019		Kế hoạch năm 2020	
		CP hoạt động	LN sau thuế	CP hoạt động	LN sau thuế
1	Hội đồng quản trị	877.500	1.490.000	1.335.000	1.440.000
2	Ban Kiểm soát	180.000	637.500	180.000	600.000
Cộng		1.057.500	2.127.500	1.515.000	2.040.000
		3.185.000		3.555.000	

Điều 8: Thông qua Phương án phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo Tờ trình số 13/2020/TT-HĐQT ngày 29/4/2020 của Hội đồng quản trị Công ty, cụ thể như sau:

Thống nhất với Phương án phát hành trái phiếu doanh nghiệp đã được Hội đồng quản trị Công ty thông qua tại Nghị quyết số 09C/2020/NQ-HĐQT ngày 29/4/2020, cụ thể:

1.	Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex
2.	Tên trái phiếu	Trái phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex
3.	Loại trái phiếu phát hành	Trái Phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi có tài sản đảm bảo
4.	Hình thức trái phiếu	Phát hành dưới hình thức dữ liệu điện tử
5.	Đồng tiền phát hành	Việt Nam đồng (VNĐ)
6.	Tổng giá trị phát hành dự kiến	Tối đa 900.000.000.000 (Chín trăm tỷ) đồng
7.	Mệnh giá trái phiếu	100.000 đồng/trái phiếu hoặc bội số của 100.000 đồng Việt Nam theo thỏa thuận với (các) Nhà Đầu tư Hội đồng quản trị quyết định mệnh giá trái phiếu
8.	Khối lượng phát hành	Tối đa 9.000.000 (Chín triệu) trái phiếu
9.	Kỳ hạn trái phiếu	48 tháng Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định kỳ hạn trái phiếu
10.	Lãi suất trái phiếu dự kiến	Giao cho Chủ tịch HĐQT đàm phán với Nhà đầu tư, báo cáo Hội đồng quản trị quyết định mức lãi suất phù hợp với tình hình thị trường và tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm phát hành trái phiếu

11.	Số lượng đợt phát hành	Trái phiếu có thể được phát hành thành nhiều đợt hoặc nhiều trái phiếu. Chủ tịch Hội đồng quản trị căn cứ tình hình và nhu cầu thực tế để ra quyết định về số đợt phát hành hoặc số trái phiếu phát hành, số lượng từng loại trái phiếu/từng đợt
12.	Tài sản bảo đảm	Toàn bộ Dự án Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt Các tài sản bảo đảm khác (nếu có) Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT đàm phán với đối tác, nhà đầu tư và báo cáo Hội đồng quản trị thông qua chi tiết TSDB.
13.	Mục đích phát hành trái phiếu	Thực hiện chương trình, dự án đầu tư của doanh nghiệp và/hoặc tăng quy mô vốn hoạt động
14.	Phương án sử dụng vốn	Hội đồng quản trị quyết định sử dụng nguồn vốn từ việc phát hành trái phiếu trên cơ sở kế hoạch kinh doanh đã được ĐHCĐ phê duyệt.
15.	Nội dung khác	Hội đồng quản trị quyết định.

Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Giá phát hành trái phiếu: tối thiểu 100% mệnh giá, ủy quyền cho HĐQT quyết định mức giá phát hành trái phiếu.
2. Ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định danh mục Tài sản bảo đảm cho Trái phiếu. Trong trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm (bao gồm tài sản bảo đảm là toàn bộ Dự án Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt), Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc xử lý tài sản bảo đảm bao gồm và không giới hạn việc lựa chọn tài sản xử lý, phương thức xử lý, cách thức xử lý,... trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật và thỏa thuận với Nhà đầu tư.
3. Các nội dung khác liên quan tới Phương án phát hành Trái phiếu, giao cho HĐQT chủ động quyết định theo thẩm quyền đã được phê duyệt tại Điều lệ Công ty.

Điều 9: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Khoản 4 - Điều 2 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lí do sửa đổi
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty (Khoản 4)	Khoản 4: Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty	Khoản 4: Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty	Phù hợp với mô hình và định hướng phát triển của Công ty

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện thủ tục thông báo thay đổi Người đại diện theo Pháp luật của Công ty với Sở kế hoạch và Đầu tư theo quy định và ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi cập nhật những nội dung đã được thông qua tại Điều 6 và Điều 9 nêu trên.

Điều 10: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 15/05/2020.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát Công ty tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã thông qua tại Đại hội trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty và lợi ích của các cổ đông, phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 15/05/2020 của Công ty thông qua toàn văn tại cuộc họp với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% ./

Nơi nhận:

- Các TV HĐQT, Ban TGD, Ban KS (để t/h);
- Các Ban chức năng của CTy (để t/h);
- Ban TCHC (để công bố t/t);
- Website Vinaconex P&C (thay cho thông báo);
- Lưu VT.

